

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18 – 7 – 2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Huy Sơn.

2. Ông Trương Văn Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niêm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Hồng G, sinh năm 1995; địa chỉ: Số B ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Dương Thái S, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Trương Thị Hồng G trình bày:

Chị Trương Thị Hồng G và anh Dương Thái S tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào năm 2014. Do cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên anh chị đã ly thân từ năm 2020 đến nay không hàn gắn được. Trong khoảng thời gian này giữa anh chị đã không còn quan tâm chăm sóc gì nhau, kinh tế độc lập. Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có 02 con chung là Dương Ngọc Y, sinh ngày 20-3-

2015 và Dương Hữu L, sinh ngày 07-6-2016. Hiện nay cháu Dương Ngọc Y đang sống chung với anh S và cháu Dương Hữu L đang sống chung với chị G.

Nay chị Trương Thị Hồng G yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với anh Dương Thái S;

- Về con chung: Yêu cầu giao cháu Dương Ngọc Y cho anh Dương Thái S trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; giao cháu Dương Hữu L cho chị Trương Thị Hồng G trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và anh S, chị G không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn Dương Thái S thống nhất với quá trình kết hôn và cuộc sống vợ chồng như chị Trương Thị Hồng G trình bày, thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Hồng G. Tuy nhiên, chị Trương Thị Hồng G vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ và chấp hành đúng pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đồng thời, phát biểu quan điểm về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn có địa chỉ cư trú tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; yêu cầu giải quyết vấn đề con chung; về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng sau khi ly hôn, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết. Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật giải quyết về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân, nguyên đơn Trương Thị Hồng G và bị đơn Dương Thái S đã tự nguyện kết hôn và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh S là hôn nhân hợp pháp. Do cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn với nhau, đã hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không thành. Mặc dù chưa có bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cho ly hôn nhưng trên thực tế chị G và anh S đã ly thân; mỗi người đã ở một nơi và đều ổn định cuộc sống riêng của mình. Điều này cho thấy tình nghĩa vợ chồng đã không còn do họ không còn thương yêu,

chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng chia sẻ và thực hiện các công việc trong gia đình kể từ thời điểm ly thân. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là trường hợp có vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay một bên khởi kiện yêu cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử giải quyết cho họ được ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung. Cháu Dương Ngọc Y, sinh ngày 20-3-2015 đang sống chung với anh Dương Thái S, tình cảm gắn bó với anh S và bản thân cháu có nguyện vọng tiếp tục sống chung với cha. Cháu Dương Hữu L, sinh ngày 07-6-2016 đang sống chung với chị Trương Thị Hồng G, tình cảm gắn bó với chị G và bản thân cháu cũng có nguyện vọng tiếp tục sống với mẹ. Tại phiên tòa, bị đơn thống nhất với yêu cầu của nguyên đơn về việc giao cháu Dương Ngọc Y cho anh Dương Thái S trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, giao cháu Dương Hữu L cho chị Trương Thị Hồng G trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Xét thấy sự định đoạt về vấn đề con chung sau khi ly hôn của chị G và anh S là tự nguyện và phù hợp, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên theo quy định tại Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Dương Ngọc Y cho anh Dương Thái S trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, giao cháu Dương Hữu L cho chị Trương Thị Hồng G trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Đối với con chưa thành niên mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng thì chị Trương Thị Hồng G và anh Dương Thái S đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ, chồng khi ly hôn: Các đương sự đều thống nhất không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trương Thị Hồng G.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Hồng G và anh Dương Thái S được ly hôn.

- Về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn: Giao cháu Dương Ngọc Y, sinh ngày 20-3-2015 cho anh Dương Thái S trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, giao cháu Dương Hữu L, sinh ngày 07-6-2016 cho chị Trương Thị Hồng G trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Đối với con chưa thành niên mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng thì chị Trương Thị Hồng G và anh Dương Thái S đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ, chồng khi ly hôn: Các đương sự đều thống nhất không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Trương Thị Hồng G phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007316 ngày 06-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- UBND xã Tân Long, thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Lâm